TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày: 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Đa Ra

Ông Kiên Ngọc Trương

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình A, sinh ngày 26/02/1998, tại tỉnh Trà V. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Y, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1976 và bà Lê Thị T, sinh năm 1976; con có 02 người, nhỏ nhất sinh năm 2018, lớn nhất sinh năm 2016; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 31/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Lê Thị D, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Sa Bình, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V.

2. Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 01/01/1954 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Vĩnh Y, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V.

3. Huỳnh M sinh ngày 08/3/1988 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Sa B, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

4. Đặng Minh T sinh năm 1964 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh Trà V.
5. Nguyễn Ngọc H sinh năm 1984(vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Hòa H, xã Phước H, huyện Châu T, tỉnh Trà V.
6. Trần Ngọc C, sinh năm 1970 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Vĩnh Lợi, xã H, huyện Châu T, tỉnh Trà V.
7. Đoàn Hữu T, sinh năm 1980 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh T.
8. Trương Hùng C, sinh năm 1972 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh Trà V
9. Võ Hồng P, sinh năm 1985 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh Trà V.
10. Nguyễn Đình T, sinh năm 1976 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Vĩnh Yên, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Văn B, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Rạch B, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V.
2. Võ Văn Ú sinh năm 1970 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Rạch K, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh Trà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và biết xung quanh khu vực gần nhà có nhiều hộ dân chăn nuôi bò và có sự sơ hở trong việc quản lý tài sản nên bị cáo Nguyễn Đình A đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Long Đ, thành phố Trà V cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 14/5/2023, bị cáo đi bộ một mình từ nhà tại ấp Vĩnh Yên, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V đến chuồng bò thuộc ấp Vĩnh Hội, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V của bà Lê Thị D, sinh ngày 01/01/1970, nơi thường trú: ấp Sa B, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V, bị cáo quan sát thấy không có người trông coi và cửa chuồng khép hờ và được đóng tạm bằng cây tạp nên bị cáo dùng tay mở cửa chuồng bò rồi đi vào bên trong trộm 01 con bò cái, lông màu kem sữa, không có sừng, trọng lượng khoảng 270kg rồi dắt bộ đi đến hẽm 915B thuộc ấp Vĩnh Y, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V cột con bò tại đây rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày bị cáo đi đến khu vực ấp Vĩnh Trường, xã H, Thuận, huyện Châu T, tỉnh Trà V để tìm người mua bò thì gặp được anh Trương Hùng C, sinh ngày 25/01/1972, nơi thường trú ấp Vĩnh T, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh Trà V, bị cáo hỏi anh C có biết ai mua bò hay không thì anh C nói là ở khu vực này nhiều người mua bò, nghe vậy bị cáo nói "do kẹt tiền nên muốn bán một con bò" và nhờ anh C chỉ dùm người mua bò cho bị cáo thì được anh C đồng ý. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày anh C đi cùng với anh Đặng Minh T, sinh ngày 20/9/1964, nơi thường trú: ấp Vĩnh T, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh Trà V đi đến hẽm 915B thuộc ấp Vĩnh Y, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V để cho anh

T xem bò, rồi anh C đi về nhà. Sau khi xem qua con bò anh T ra giá mua con bò trên với giá 8.500.000 đồng (Tám triệu năm tram nghìn đồng) thì bị cáo đồng ý bán. Sau khi mua được bò anh T thuê người chở con bò trên về nhà. Qua ngày hôm sau anh T bán con bò trên cho anh Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/01/1984, nơi thường trú: ấp Hòa H, xã Phước H, huyện Châu T, tỉnh Trà V với giá 10.000.000 đồng và sau đó anh H đã bán lại cho một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 10.500.000 đồng. Riêng bị cáo có được tiền đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/BKLĐGTS, ngày 26/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) con bò cái đã có chữa khoảng 1,5 tháng tuổi, lông màu kem sữa, trọng lượng 270kg, không có sừng có giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 15/5/2023 bị cáo đi bộ từ nhà đến chuồng bò của ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 01/01/1954, nơi thường trú: ấp Vĩnh Y, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V, bị cáo quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, cửa chuồng bò được khóa bằng ổ khóa, xung quanh chuồng bò được bao bằng lưới B40 đã củ và bị mục nên bị cáo đi đến góc chuồng bò rồi dùng tay mở dây kẽm lưới B40 bung ra rồi dùng hai tay đẩy tấm lưới B40 sang hai bên tạo khoảng trống đi vào bên trong chuồng bò rồi mở dây cột bò lấy trộm 01 (một) con bò cái, lông màu kem sữa, không có sừng, trọng lượng khoảng 240kg rồi dắt bộ đi đến hẽm 915B thuộc ấp Vĩnh Yên, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V và cột bò tại đây rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày bị cáo đi đến nhà của anh C để nhờ anh C giới thiệu người mua bò nhưng bị anh C từ chối nên bị cáo đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo A quay lại nhà gặp anh C và nói "anh giúp em, em kẹt tiền quá nên mới kêu bán bò", nghe vậy anh C đi cùng bị cáo đến nhà của anh Trần Ngọc C, sinh ngày 19/5/1970, nơi thường trú: ấp Vĩnh Lợi, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh Trà V hỏi bán con bò trên thì được anh C hẹn sáng sớm ngày mai sẽ đến mua. Sau đó anh C và bị cáo ra về, anh C điện thoại cho anh Võ Văn Ú, (tên thường gọi là Ú), sinh ngày 19/11/1970, nơi thường trú: ấp Rạch K, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh Trà V là người chở bò thuê và hẹn sáng sớm đi chở bò. Đến khoảng 05 giờ ngày 16/5/2023, anh C đến nhà của anh C để kêu anh C dẫn coi bò, khi đến hẽm 915B thuộc ấp Vĩnh Y, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V anh C điện thoại cho bị cáo đi ra xem con bò thì anh C trả giá mua con bò trên với giá là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), do anh C không đem theo đủ số tiền nên kêu bị cáo chạy theo qua nhà anh C để lấy tiền. Có được số tiền trên bị cáo cho anh C tiền công giới thiệu là 500.000 đồng, rồi đi về nhà. Sau khi mua được con bò trên anh C nuôi tại nhà được hai ngày thì có một người đàn ông (không rỏ họ tên và địa chỉ cụ thể) đến mua.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/BKLĐGTS, ngày 26/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận 01 (một) con bò cái, lông màu kem sữa, trọng lượng 240kg, không có sừng, con bò khoảng 30 tháng tuổi, bò nuôi từ nhỏ đến lớn (loại bò pháp kem) có giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 24/5/2023, bị cáo đi bộ một mình đến chuồng bò của chị Huỳnh M, sinh ngày 08/3/1988, nơi thường trú ấp Sa Bình, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V, bị cáo nhìn thấy chuồng bò có cửa rào đã chốt khóa nhưng không chắc chắn và nhìn xung quanh không có người trông giữ nên bị cáo dùng chân đạp mạnh làm cửa rào bung ra, rồi đi vào trong chuồng trộm 01 (một) con bò cái, lông màu kem sữa, trọng lượng 330kg dắt ra khỏi chuồng và dẫn bộ đến bãi đất trống trên đường 915B thuộc ấp Vĩnh Y, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V. Lúc này, bị cáo điện thoại cho anh Phạm Văn B, sinh ngày 01/01/1981, nơi thường trú: Khu phố 3, thị trấn Đông T, huyện Đức H, tỉnh Long A (Nơi ở hiện tại: ấp Rạch Kinh, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh Trà V) là người chở bò thuê để chở con bò vừa trộm được chạy đến nhà anh C. Khi đến trước nhà anh C thì lúc này khoảng 05 giờ cùng ngày, bị cáo nhờ anh C tìm người mua bò nhưng bị anh C từ chối, sau đó anh C đi vào nhà, còn bị cáo dẫn con bò đem cột cách nhà anh C khoảng 30m rồi đi về nhà. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, anh Võ Hồng P, sinh ngày 02/8/1985, nơi thường trú tại ấp Vĩnh T, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh Trà V đến uống cà phê gần nhà anh C, tại đây anh P nghe anh C nói có người kêu bán con bò và chỉ nơi cột bò, nghe vậy anh P đi xem bò, sau đó anh P xin anh C số điện thoại của bị cáo rồi anh P điện thoại cho bị cáo để hỏi giá, sau đó anh P chạy đi kêu anh Đoàn Hữu T, sinh ngày 01/01/1980, nơi thường trú tại ấp Vĩnh T, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh Trà V để mua bò trên. Lát sau anh T đi đến quán và gặp bị cáo, hai bên nói chuyện thương lượng và anh T ra giá mua con bò trên với số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo đồng ý bán. Có được tiền bị cáo trả cho anh P tiền công giới thiệu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/BKLĐGTS, ngày 26/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) con bò cái, lông màu kem sữa, trọng lượng 330kg có giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Đình A đã chiếm đoạt trong ba vụ trộm trên là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà V thu giữ: 01 (một) con bò cái, lông màu kem sữa, không có sừng, khoảng 03 (ba) năm tuổi đã trả lại cho bà Huỳnh M, sinh ngày 08/3/1988, nơi thường trú: ấp Sa Bình, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V xong. Hiện đang tạm giữ số tiền Việt Nam: 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Thị D: Yêu cầu bồi thường tài sản chiếm đoạt theo như kết luận định giá tài sản với số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) và bà D đã nhận số tiền từ gia đình bị cáo khắc phục một phần hậu quả là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Còn lại số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bà Dung vẫn tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị hại Nguyễn Ngọc Đ: Yêu cầu bồi thường tài sản chiếm đoạt theo như kết luận định giá tài sản với số tiền là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) và ông Đ đã nhận số tiền từ gia đình bị cáo khắc phục một phần hậu quả là 10.000.000 đồng

(mười triệu đồng). Còn lại số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) Đ vẫn tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đoàn Hữu T: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Đây là tiền mà ông Thắng mua con bò do bị cáo trộm cắp của bà Huỳnh M.

Đối với ông Đoàn Hữu T, ông Đặng Minh T, ông Trần Ngọc C: Qua điều tra xác định khi đồng ý mua lại tài sản từ bị cáo, ông T, ông T, ông C không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do đó không cấu thành tội phạm tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với ông Võ Hồng P: Quá trình điều tra xác định ông Phước là người giới thiệu cho ông T mua bò của bị cáo, ông P cũng không biết con bò là do trộm cắp mà có nên không xử lý. Qua làm việc ông Phước đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Đối với ông Trương Hùng C: Quá trình điều tra xác định ông C là người giới thiệu cho ông T, ông C cũng không biết tài sản trên là do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý. Qua làm việc ông C đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-HS ngày 08/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Đình A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình A phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A từ 03 năm đến 04 năm tù. Đồng thời đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại bà Lê Thị D 2.000.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc Đ 8.000.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Hữu T 8.500.000 đồng, xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đình A đã khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, kể từ ngày 14 đến ngày 24/5/2023 bị cáo đã trộm cắp 03 con bò trị giá 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng) của 03 người bị hại trên địa bàn xã Long Đức, thành phố Trà V, đem bán được 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) lấy tiền tiêu xài.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình A đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Đình A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp, tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng) bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; Khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo có ông ngoại là ông Lê Văn D được Chủ tịch nước tặng nhiều huân chương. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Lê Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), ông Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Hữu T yêu cầu bị cáo bồi thường 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng cần được chấp nhận nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Riêng yêu cầu của bị hại bà Lê Thị D không có căn cứ chấp nhận.

Riêng bị hại bà Huỳnh M đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Minh T, ông Nguyễn Ngọc H, ông Trần Ngọc C, ông Trương Hùng C, ông Võ Hồng P, ông Nguyễn Đình T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: Tiền Việt nam 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) cần tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2023.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bà Lê Thị D 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), ông Nguyễn Ngọc Đ 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), ông Đoàn Hữu T 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị hại bà Huỳnh M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Minh T, ông Nguyễn Ngọc H, ông Trần Ngọc C, ông Trương Hùng C, ông Võ Hồng P, ông Nguyễn Đình T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đình A nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 925.000 đồng (chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Thanh Sỹ